TOÀ ÁN NHÂN DÂN **QUẬN BÌNH THẠNH** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 1224/2019/QĐST-VHNGĐ	*Bình Thạnh, ngày 24 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THẠNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1178/2019/TLST-VHNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Ông Nguyễn Thế A, cư trú tại: 400 Phú Mỹ, Phường C, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Và bà Đỗ Thị B, cư trú tại: 400 Phú Mỹ, Phường C, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Những nội dung mà các đương sự thỏa thuận được:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B có 01 con chung tên Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 19/5/2015. Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B thỏa thuận giao con chung trẻ Nguyễn Gia Đ cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng, ông Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B cùng nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/ 0021187 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

Xét, việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16/7/2019 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 117/2014, quyển số 01/2014 do Ủy ban nhân dân Phường C, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/9/2014 cho ông Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B hết hiệu lực kể từ ngày ban hành quyết định này.

1.2. Về con chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B có 01 con chung tên Nguyễn Gia Đ, sinh ngày 19/5/2015. Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B thỏa thuận giao con chung trẻ Nguyễn Gia Đ cho ông Nguyễn Thế A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con chung, trong quá trình nuôi dưỡng, các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B cùng khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) 300.000 đồng; ông Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B cùng nộp nhưng được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0021187 ngày 01/7/2019 của Chi cục Thi

hành án dân sự quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.Ông Nguyễn Thế A và bà Đỗ Thị B đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.Hồ Chí Minh;
- VKSND Q.Bình Thạnh ;
- Chi cục THADS Q. Bình Thạnh;
- UBND Phường C , quận Bình Thạnh,
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Hiền Long